

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC THỰC TẬP SƯ PHẠM TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

HÁN THỊ THU TRANG*

Ngày nhận bài: 15/05/2016; ngày sửa chữa: 25/05/2016; ngày duyệt đăng: 25/05/2016.

Abstract: Pedagogical practice is a compulsory and important activity in training programme of elementary school teachers. For years, pedagogical practice has been organized by focused pedagogical practice method. This article analyzes the advantages, the disadvantages and limitations of focused pedagogical practice method; on those bases the author also proposes frequently pedagogical practice method to improve efficiency and quality of pedagogical practice; contributing to innovation of training elementary school teachers in the current period.

Keywords: method, training, pedagogical practice, elementary school teachers.

Thực tập sư phạm (TTSP) là một hoạt động không thể thiếu trong công tác đào tạo giáo viên (ĐTGV) tiểu học của các cơ sở ĐTGV (gọi chung là các trường sư phạm). Đây là hình thức sinh viên (SV) vận dụng những tri thức khoa học về chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo ở trường sư phạm vào việc luyện tập dạy học và giáo dục học sinh tiểu học, nhằm hình thành phẩm chất, năng lực sư phạm của giáo viên (GV) tương lai. Quá trình vận dụng ấy không chỉ thể hiện trình độ, năng lực của SV sư phạm mà thông qua quá trình vận dụng ấy, bằng sự trải nghiệm của bản thân, còn giúp họ củng cố, khắc sâu và bổ sung kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp, giúp cho quá trình đào tạo của trường sư phạm được hoàn thiện.

Tuy quan trọng như vậy, nhưng lâu nay TTSP, nhất là TTSP trong ĐTGV tiểu học vẫn thường được tổ chức theo một phương thức “khuôn mẫu”: tổ chức đưa SV về các trường phổ thông để thực tập, tập làm các công việc của GV trong *một khoảng thời gian nhất định*. Nói một cách khác, đó là phương thức tổ chức TTSP theo kiểu *tập trung: tập trung* SV thành từng đoàn, thực tập *tập trung* vào một khoảng thời gian nhất định. Phương thức TTSP tập trung đang thể hiện sự bất cập với những phát triển hiện nay của GD-ĐT, với đòi hỏi của xã hội về chất lượng ĐTGV. TTSP tập trung đang là phương thức tổ chức thực tập cứng nhắc, thiếu linh hoạt, thời gian thực tập ít, thực hiện cấp tập tại các trường phổ thông, không đáp ứng được xu thế coi trọng thực hành, thực tập, lấy trường phổ thông làm nơi làm việc, học tập và rèn luyện của SV [1]. Vì vậy, việc tìm kiếm một giải pháp mới về phương thức tổ chức TTSP thích hợp trong giai đoạn

hiện nay là cần thiết, có tính thời sự và có ý nghĩa thực tiễn cao.

1. Phương thức TTSP tập trung

1.1. Ưu điểm. TTSP tập trung là phương thức tổ chức TTSP thành từng đợt, tập trung vào những khoảng thời gian nhất định của khóa đào tạo. SV được tập trung thành từng đoàn, đi thực tập theo đoàn, mỗi đoàn gồm nhiều SV về thực tập ở một trường tiểu học. Phương thức TTSP tập trung được thực hiện trong ĐTGV tiểu học ở các trường sư phạm tại Việt Nam hàng chục năm nay; cho đến nay đây vẫn là phương thức TTSP đang được các trường sư phạm thực hiện. Ưu điểm nổi bật của phương thức TTSP tập trung là rất thuận lợi cho công tác tổ chức TTSP.

1.1.1. Thuận lợi cho công tác tổ chức đào tạo tại các trường sư phạm. Hàng năm, các trường sư phạm hoàn toàn chủ động trong việc lập kế hoạch TTSP. Đối tượng tham gia, thời gian TTSP đều được xác định trước. Sự ổn định của khung thời gian thực tập giúp cho việc xây dựng kế hoạch năm học của các trường sư phạm chủ động, khoa học. Kế hoạch học tập của các học kì trong khóa đào tạo, kế hoạch thi học kì, thực tế bộ môn, TTSP và các hoạt động khác được kế hoạch hóa cao, thuận lợi cho công tác tổ chức đào tạo của các trường sư phạm.

Mặt khác, do TTSP tập trung vào một khoảng thời gian nhất định, nên các trường sư phạm dễ dàng thực hiện các hoạt động về TTSP như: công tác chuẩn bị địa bàn thực tập; phân chia SV về các đoàn, các trường thực tập; liên hệ, phối hợp với trường phổ thông

* Trường Đại học Sài Gòn

về thực tập; thành lập các ban chỉ đạo TTSP; chuẩn bị kinh phí cho TTSP; triển khai TTSP trong trường sư phạm và tại trường phổ thông; chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá TTSP; và tổng kết TTSP. Điều đáng kể cần nói thêm, TTSP tập trung phù hợp với phương thức tổ chức đào tạo theo niên chế, TTSP trở thành hoạt động có tính chu kỳ, lặp lại hàng năm theo những khoảng thời gian nhất định. Một ưu điểm lớn của TTSP tập trung là rất thuận lợi cho tổ chức TTSP khi mà địa bàn thực tập ở xa các trường sư phạm.

1.1.2. Thuận lợi cho công tác tổ chức, quản lý, hướng dẫn TTSP tại các trường phổ thông. TTSP tập trung trong ĐTGV tiểu học được tổ chức vào những khoảng thời gian nhất định trong năm học, do đó các trường tiểu học chủ động sắp xếp kế hoạch đón tiếp các đoàn thực tập, không để hoạt động thực tập của SV ảnh hưởng đến các hoạt động của trường, cũng như ảnh hưởng đến chất lượng dạy học của trường tiểu học. Do thực tập tập trung thành đợt nên việc bố trí GV hướng dẫn thực tập dạy học, hướng dẫn thực tập giáo dục; phân chia SV thành các nhóm thực tập; tổ chức cho SV tìm hiểu thực tế giáo dục, nghe các báo cáo chuyên đề; kiểm tra tiến độ thực tập, đánh giá kết quả thực tập và tổng kết thực tập tại trường tiểu học,... được thực hiện thuận lợi, tập trung thành đợt vào một khoảng thời gian nhất định, giảm đi sự phức tạp một cách đáng kể.

1.2. Những hạn chế. Bên cạnh những ưu điểm nêu trên về mặt tổ chức thực tập, TTSP tập trung đã bộc lộ nhiều bất cập so với yêu cầu ĐTGV trong bối cảnh hiện nay và sự phát triển của GD-ĐT. Những bất cập, hạn chế chính của TTSP tập trung biểu hiện như:

1.2.1. Thời gian TTSP ít, chưa đủ để SV củng cố, khắc sâu kỹ năng nghề nghiệp. Trong phương thức TTSP tập trung, thời gian dành cho TTSP tập trung vào một khoảng thời gian nhất định. Do phải thực hiện các khối kiến thức khác của chương trình đào tạo và đặc điểm TTSP tập trung, cũng như sự hạn hẹp về kinh phí dành cho TTSP, nên thời gian đào tạo các trường sư phạm dành cho TTSP tập trung không nhiều. “Thực hành, TTSP hiện nay chưa đáp ứng được mục tiêu dạy nghề do: thời lượng (thực hành, TTSP) quá ít; tần số SV tiếp xúc thực tiễn phổ thông rất thấp;...” [2]. Trong ĐTGV tiểu học, tổng thời gian đào tạo các trường sư phạm dành cho TTSP thường là: từ 07-09 tuần, đối với đào tạo ở trình độ cao đẳng; từ 10-12 tuần, đối với đào tạo ở trình độ đại học. Trong một khóa ĐTGV, thời gian dành cho TTSP như vậy không nhiều, nội dung TTSP - thực tập nghề nghiệp

khá nhiều, lại được tổ chức thực hiện *tập trung* trong một khoảng thời gian nhất định, nên hiệu quả TTSP không cao, SV không đủ thời gian thẩm thấu, khắc sâu kỹ năng nghề nghiệp và củng cố kiến thức.

1.2.2. Không phát huy được vai trò, trách nhiệm của phổ thông trong sự nghiệp ĐTGV. Đặc trưng trong ĐTGV tiểu học là đào tạo nghề dạy học ở bậc tiểu học. Để có năng lực dạy học, năng lực giáo dục theo yêu cầu, có phẩm chất và khả năng thích ứng với nghề nghiệp, SV cần được đào tạo không chỉ ở trường sư phạm mà rất cần được đào tạo ngay ở các trường tiểu học. SV cần được hoạt động trong môi trường sư phạm của trường tiểu học, trải nghiệm thực tế trong các trường tiểu học, coi các trường tiểu học là “nhà”, luôn cần được đội ngũ GV của trường hỗ trợ, kèm cặp. Khi ấy, ĐTGV không chỉ là trách nhiệm của các trường sư phạm mà còn là trách nhiệm của các trường tiểu học.

Trong TTSP theo phương thức tập trung, các trường tiểu học hướng dẫn SV thực tập một cách thụ động, theo yêu cầu của các trường sư phạm; trách nhiệm hạn chế; sự nghiệp ĐTGV là của các trường sư phạm; các trường tiểu học chủ yếu giữ vai trò “làm thuê” cho các trường sư phạm đối với việc thực hiện các học phần TTSP. Các trường tiểu học không thấy lợi ích thiết thực gì trong việc tham gia ĐTGV, chưa kể đôi khi có thái độ sai lầm coi SV thực tập là một người phụ việc hơn là một người cần được quan tâm giúp đỡ. Cũng vậy, một số GV cho rằng công việc của họ đã quá đủ nặng nề, đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, không còn thời gian để gánh thêm việc hướng dẫn SV thực tập. Do vậy TTSP tập trung, không phát huy được vai trò, trách nhiệm của các trường tiểu học trong việc cùng các trường sư phạm thực hiện sứ mệnh đào tạo đội ngũ GV tiểu học cho đất nước. Vì vậy, cần đổi mới một cách sâu sắc quan hệ sư phạm - phổ thông, trên cơ sở đó thực hiện phương thức tổ chức TTSP không tập trung (SV thực tập thường xuyên tại phổ thông như SV ngành y thực tập tại các bệnh viện) [2].

1.2.3. Không phù hợp với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở các trường đại học, cao đẳng. Một trong các đặc trưng quan trọng của đào tạo theo hệ thống tín chỉ là tính mềm dẻo của quy trình đào tạo, trong đó xem người học là trung tâm của quá trình đào tạo, người học được học theo kế hoạch riêng của mình, có thể học theo tiến độ nhanh, học vượt hoặc học theo tiến độ chậm, tùy thuộc vào khả năng, điều kiện, hoàn cảnh riêng của mình. TTSP tập trung trong các trường sư phạm theo lối truyền

thống lâu nay, thường tổ chức tập trung vào các học kì cuối của khóa đào tạo, trở nên mâu thuẫn nghiêm trọng với phương thức đào tạo theo tín chỉ, không cho phép người học học vượt, học theo tiến độ riêng, phải chờ đến đúng đợt TTSP ở cuối khóa đào tạo mới có thể tham gia TTSP, làm cho tính mềm dẻo của quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ trở nên vô nghĩa. Vì vậy, TTSP tập trung không phù hợp với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, phương thức đào tạo đang trở thành xu thế hiện nay được các trường đại học nói chung, các trường sư phạm nói riêng thực hiện.

2. Phương thức TTSP thường xuyên, không tập trung

2.1. Mục tiêu của việc tổ chức TTSP thường xuyên. TTSP tập trung, như đã nêu trên có nhiều ưu điểm quan trọng. Chính vì vậy, TTSP tập trung trở thành một phương thức thực tập truyền thống, được thực hiện hàng chục năm qua cho đến nay trong công tác ĐTGV tiểu học ở các trường sư phạm của nước ta. Tuy nhiên, do sự phát triển của KT-XH, kéo theo sự phát triển của GD-ĐT và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng đội ngũ GV tiểu học, TTSP tập trung đã bộc lộ những bất cập, hạn chế nhất định. Vì vậy, một xu thế mới trong tổ chức TTSP được nhiều trường, nhiều nhà sư phạm bắt đầu quan tâm nghiên cứu là phương thức *TTSP thường xuyên*, (không tập trung). *TTSP thường xuyên* nhằm phát huy được các ưu điểm và khắc phục các bất cập, hạn chế của TTSP tập trung, góp phần đổi mới phương thức ĐTGV tiểu học, tạo ra sự đột phá trong việc nâng cao chất lượng ĐTGV tiểu học của các trường sư phạm.

2.2. Khái niệm phương thức TTSP thường xuyên. TTSP thường xuyên trong ĐTGV tiểu học là phương thức tổ chức cho SV về trường tiểu học thực tập trong một thời gian dài của khóa đào tạo; hoạt động thực tập của SV song hành với hoạt động đào tạo tại trường sư phạm; SV thực tập thường xuyên, hàng tuần, hàng tháng, hàng học kì tại trường tiểu học, coi trường thực tập là “nhà”, là môi trường rèn luyện, học tập, tu dưỡng của bản thân.

Đặc điểm của TTSP thường xuyên là: SV có thể sớm xuống trường tiểu học (ngay từ những học kì đầu của khóa đào tạo); tùy từng giai đoạn, từng học kì của khóa đào tạo, SV có thể tập trung vào các nội dung thực tập khác nhau; SV gắn bó với trường thực tập trong suốt quá trình đào tạo; các trường tiểu học cùng tham gia với trường sư phạm trong việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực hành, rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp cho SV. Nói cách khác, các trường tiểu học

cùng cộng đồng trách nhiệm với các trường sư phạm trong việc đào tạo tay nghề cho SV.

2.3. Cách thức tổ chức thực hiện. Để thực hiện phương thức TTSP thường xuyên, các trường sư phạm cần thực hiện theo trình tự sau:

2.3.1. Thiết kế các học phần TTSP. Thiết kế các học phần TTSP là hoạt động quan trọng có ý nghĩa quyết định chất lượng, hiệu quả TTSP. Để thiết kế được các học phần TTSP một cách khoa học cần có cách tiếp cận hợp lí để xác định một cách đầy đủ, toàn diện, chi tiết nội dung TTSP. Với phương thức TTSP thường xuyên, cần mở rộng khái niệm nội dung TTSP. Nếu ở phương thức TTSP tập trung, nội dung TTSP chỉ đóng khung ở một số nội dung nhất định; nhiều nội dung về rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, rèn luyện kĩ năng sư phạm không đưa vào nội dung TTSP, được đưa vào nội dung các học phần rèn luyện nghiệp vụ sư phạm/thực hành sư phạm tổ chức thực hiện tại trường sư phạm, thì trong phương thức TTSP thường xuyên cần đưa các nội dung này vào nội dung TTSP và được tổ chức thực hiện, đánh giá tại các trường thực tập.

Xác định một cách đầy đủ, toàn diện, chi tiết nội dung TTSP theo kiểu module và lắp ghép các module ấy thành các học phần TTSP khác nhau: TTSP1; TTSP2; TTSP3; TTSP4;... Mỗi học phần ứng với một giai đoạn đào tạo. Tùy theo khối lượng kiến thức mà SV đã tích lũy và yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, các học phần TTSP khác nhau sẽ chú trọng đến các module khác nhau; các module khác nhau sẽ có “liều lượng” khác nhau trong các học phần TTSP khác nhau. Mỗi học phần TTSP có đề cương chi tiết học phần cụ thể, đúng quy định. Điều cần chú ý là khoa chuyên môn, bộ phận quản lí đào tạo cần xác định khoa học, hợp lí điều kiện học tập các học phần TTSP, để vừa bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho SV đăng kí môn học (đăng kí học các học phần TTSP).

2.3.2. Biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện các học phần TTSP. Để TTSP có chất lượng, đạt hiệu quả cao, GV hướng dẫn thực tập cũng như SV thực tập cần hiểu rõ mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả thực tập của học phần TTSP mà họ đang thực hiện. Để thực hiện điều này, các trường sư phạm cần biên soạn và phổ biến đến GV hướng dẫn, SV thực tập tài liệu hướng dẫn TTSP của từng học phần TTSP. Tài liệu hướng dẫn từng học phần TTSP là sự mở rộng đề cương chi tiết của học phần TTSP tương ứng. Đây là loại tài liệu đặc biệt vì nó hướng dẫn thực hiện để

cương chi tiết của một học phần thực tập, được tổ chức thực hiện ngoài trường sư phạm, do GV trường tiểu học thực hiện.

2.3.3. Xây dựng mạng lưới trường thực tập và GV hướng dẫn TTSP. Để triển khai TTSP thường xuyên trong ĐTGV tiểu học, các trường sư phạm cần xây dựng mạng lưới trường tiểu học làm trường thực tập. Mạng lưới trường thực tập là những trường tiểu học, trước hết và quan trọng nhất có đội ngũ cán bộ quản lí, GV tốt, đáp ứng được yêu cầu tổ chức thực tập. Họ là những người có phẩm chất, có năng lực, nhiệt huyết với sự nghiệp giáo dục, sẵn sàng và tận tâm hướng dẫn và giúp đỡ SV thực tập; có nhận thức về trách nhiệm của mình góp phần cùng với các trường sư phạm trong sự nghiệp ĐTGV tiểu học.

Ở mỗi trường tiểu học trong mạng lưới trường thực tập có mạng lưới GV hướng dẫn thực tập. Họ là những người được chọn lọc trong đội ngũ GV của trường thực tập, có đầy đủ điều kiện, năng lực hướng dẫn thực tập theo quy định của trường sư phạm. Các thông tin về trường thực tập, GV hướng dẫn thực tập ở từng trường đều được trường sư phạm quản lí và cập nhật từng học kì.

2.3.4. Tập huấn GV hướng dẫn TTSP. Để tạo ra sự thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện các học phần TTSP ở các trường thực tập, cũng như đảm bảo chất lượng, hiệu quả TTSP, trường sư phạm cần tổ chức tập huấn cho mạng lưới GV hướng dẫn thực tập. Tập huấn giúp GV hướng dẫn TTSP nhận thức rõ hơn mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện, cách thức kiểm tra, đánh giá TTSP đối với các học phần TTSP; đảm bảo cho phương thức TTSP thường xuyên khả thi và đạt hiệu quả cao.

2.3.5. SV đăng kí TTSP (đăng kí học phần/môn học). Do không phải tổ chức TTSP tập trung theo đợt, mà các học phần TTSP được thực hiện trong từng học kì của khóa đào tạo, nên SV sẽ đăng kí học các học phần TTSP theo học kì, giống như đăng kí học phần/môn học đối với các học phần/môn học khác học tại trường sư phạm. Trường sư phạm cung cấp và công khai đến SV chương trình các học phần TTSP; danh sách các trường thực tập (và các thông tin kèm theo: địa chỉ trường thực tập, quy mô trường, lớp, số lượng học sinh, đội ngũ cán bộ quản lí, GV,...); danh sách GV hướng dẫn TTSP của từng trường thực tập (kèm theo các thông tin về GV: giới tính, độ tuổi, trình độ chính trị, chuyên môn, thâm niên công tác, thành tích chuyên môn, nghiệp vụ,...) và thời gian có thể dành để hướng dẫn thực tập trong tuần, các khối lớp SV có thể thực tập,... Căn cứ các thông

tin do trường sư phạm cung cấp và điều kiện thực tế, SV thực hiện việc đăng kí TTSP. Hệ thống đăng kí môn học cần có giải pháp kĩ thuật để thời khóa biểu TTSP tại trường thực tập của SV không trùng thời khóa biểu các học phần khác SV phải học tập tại trường sư phạm. Mỗi học kì, SV chỉ được đăng kí một học phần TTSP. SV tích lũy đủ các học phần TTSP do trường sư phạm yêu cầu sẽ đảm bảo tiếp cận và thích ứng tốt với lao động nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp, ra trường.

2.3.6. TTSP tại các trường thực tập. Sau khi SV đăng kí TTSP, trường sư phạm xác nhận việc đăng kí TTSP của SV. Bản xác nhận gồm các thông tin về SV (họ tên SV, ngày sinh, mã số SV, ngành đào tạo, khóa đào tạo, điểm trung bình chung tích lũy các học kì trước), trường thực tập, GV hướng dẫn thực tập, thời gian thực tập, thời khóa biểu thực tập (thời khóa biểu thực tập là thời gian tối thiểu SV phải có mặt tại trường thực tập để thực hiện nhiệm vụ),... SV sử dụng bản xác nhận đăng kí TTSP do trường sư phạm cung cấp, trình ban giám hiệu trường thực tập và được trường thực tập bố trí thực tập theo quy định. Trong thời gian thực tập, SV được coi như một thành viên của tập thể GV trường thực tập; SV có quyền, có nghĩa vụ tham gia các hoạt động của trường thực tập.

2.3.7. Theo dõi, kiểm tra quá trình thực tập. Trường sư phạm và các trường thực tập cần có mối quan hệ chặt chẽ trong tổ chức TTSP thường xuyên. Mối quan hệ này không chỉ trong việc tiếp nhận SV thực tập mà là mối quan hệ toàn diện, cộng đồng trách nhiệm trong việc ĐTGV. Vì vậy, SV TTSP sẽ chịu sự theo dõi, kiểm tra trước hết của trường thực tập (GV hướng dẫn thực tập, tổ trưởng chuyên môn, ban giám hiệu, ...), của trường sư phạm (ban giám hiệu, phòng đào tạo), của khoa (lãnh đạo khoa, cố vấn học tập,...). Việc theo dõi, kiểm tra quá trình thực tập tại các trường thực tập là cần thiết, đảm bảo cho các hoạt động thực tập diễn ra theo kế hoạch và thực hiện tốt mục tiêu thực tập.

2.3.8. Gửi kết quả TTSP về trường sư phạm. Đánh giá kết quả TTSP được thực hiện theo quy định của trường sư phạm. Kết thúc thời gian thực tập của một học phần TTSP, các trường thực tập gửi kết quả thực tập của SV về trường sư phạm. Nếu kết quả đạt yêu cầu, SV đã tích lũy được học phần TTSP ấy và tiếp tục đăng kí thực tập học phần TTSP khác theo kế hoạch của mình. Nếu kết quả không đạt yêu cầu, SV phải đăng kí thực tập lại học phần TTSP ấy.

2.4. Điều kiện để thực hiện phương thức TTSP thường xuyên. Để phương thức TTSP thường xuyên được thực hiện phổ biến, hiệu quả trong một tương lai gần, cần thực hiện đồng bộ một vài điều kiện sau:

2.4.1. Đổi mới nhận thức về công tác ĐTGV. Việc ĐTGV trước hết là nhiệm vụ, là sứ mệnh của các trường sư phạm. Các trường sư phạm phải không ngừng hoàn thiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, đáp ứng các yêu cầu đổi mới của GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu đào tạo theo yêu cầu xã hội, đào tạo đáp ứng chuẩn nghề nghiệp. Tuy nhiên, cần có nhận thức mới về công tác ĐTGV: không chỉ các trường sư phạm làm nhiệm vụ ĐTGV, mà các trường phổ thông cần cộng đồng trách nhiệm với các trường sư phạm trong công tác ĐTGV. Sự cộng đồng trách nhiệm này thể hiện rõ ràng, cụ thể nhất trong việc các trường phổ thông phối hợp với trường sư phạm thực hiện công tác TTSP cho SV theo phương thức thường xuyên.

2.4.2. Xây dựng cơ sở pháp lí cho TTSP. Để có cơ sở đổi mới nhận thức về công tác ĐTGV như nói trên, để TTSP theo phương thức thường xuyên trở nên khả thi, được thực hiện phổ biến trong thời gian tới, cần có một cơ sở pháp lí thích hợp. Cơ sở pháp lí mà các trường sư phạm, các trường phổ thông đang cần là quy chế TTSP mới do Bộ GD-ĐT ban hành. Quy chế mới là một “quy chế khung” có tính chất định hướng cho hoạt động TTSP, các trường sư phạm căn cứ vào đó và điều kiện cụ thể của mình để tổ chức thực tập. Quy chế mới cần điều chỉnh nhận thức về công tác ĐTGV, quan hệ giữa sư phạm và phổ thông theo định hướng tăng cường tính cộng đồng trách nhiệm của phổ thông với các trường sư phạm trong công tác ĐTGV; nhằm đổi mới nhận thức của cán bộ quản lí, GV phổ thông về vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của phổ thông đối với TTSP, tạo tâm thế tốt trong việc đổi mới phương thức TTSP tập trung sang phương thức TTSP thường xuyên. □

Tài liệu tham khảo

- [1] My Giang Sơn (2014). *Quản lí thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên trung học phổ thông theo định hướng Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học*. Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2] Đinh Quang Báo (2012). *Các giải pháp đổi mới căn bản phương thức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Các giải pháp

cải cách công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- [3] Bộ GD-ĐT (2003). *Quy chế thực hành, thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy* (ban hành kèm theo Quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT ngày 01/08/2003 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

- [4] Trần Bá Hoàn (2007). *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*. NXB Đại học Sư phạm.

- [5] Nguyễn Văn Đệ (2014). *Hoạt động đào tạo giáo viên trong bối cảnh mới*. Tạp chí Giáo dục, số 327.

Thư viện thân thiện với trẻ...

(Tiếp theo trang 9)

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Sở GD-ĐT Hà Nội, Phòng GD-ĐT huyện Đông Anh cùng 2 trường MN Đông Hội và trường MN Tâm Xá nghiên cứu triển khai thực hiện và TV này đã đi vào hoạt động, bước đầu đã đạt được những hiệu quả nhất định. Huy động tối đa sự tham gia của cộng đồng góp phần vào nâng cao dân trí và đặc biệt là nâng cao chất lượng CS-GD trẻ MN một cách toàn diện, dựa trên quyền được học tập, vui chơi và phát triển của trẻ em.

Điều đó khẳng định, mô hình TV này có thể nhân rộng, bởi nó rất cần thiết cho việc nuôi dưỡng thói quen đọc của trẻ và thúc đẩy sự sẵn sàng học tập cũng như sự chuyển tiếp từ MN sang cấp tiểu học. Đồng thời, việc có TV thân thiện dựa vào cộng đồng trong trường MN còn góp phần làm cho nhận thức của người dân được nâng lên, thay đổi về cách sống, mối quan hệ xã hội, tạo môi trường mở, thân thiện trong cộng đồng. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội. Luật số 38/2005/QH11. *Luật Giáo dục*. NXB Lao động.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình Giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Bộ GD-ĐT (2009). *Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Bộ GD-ĐT. *Dự án Việt - Bỉ, thư viện trường học thân thiện*.